

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Tranh - Gò Gia

Vùng biển: Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Tranh - Gò Gia.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 486/ĐĐN-XNKSBDATHHMN ngày 12/9/2025 của Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc công bố thông báo hàng hải về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Tranh - Gò Gia năm 2025.

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Tranh - Gò Gia như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”:

1. Đoạn sông Đồng Tranh từ ngã ba sông Lòng Tàu (thuộc luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu) đến ngã ba Tắt Cua có chiều dài 15,3 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 130 m, độ sâu đoạn luồng đạt 4,5m. Ngoài ra, xuất hiện dải điểm có độ sâu và các điểm có độ sâu cần lưu lý như sau:

- Dải điểm có độ sâu nằm phía bên phải luồng kéo dài từ vị trí phao báo hiệu hàng hải số “25” – 430 m đến phao báo hiệu hàng hải số “25” + 200 m, chiều dài khoảng 600 m, lần luồng xa nhất 50 m, độ sâu đạt 2,3 m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện các điểm có độ sâu: 3,9 m; 4,0 m; 4,2 m; 4,4 m nằm rải rác sát biên luồng, tại các vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
4,2	10°37'57,34"N	106°53'34,59"E	10°37'53,67"N	106°53'41,02"E
3,9	10°38'32,18"N	106°51'46,84"E	10°38'28,51"N	106°51'53,27"E
4,0	10°38'24,34"N	106°50'55,54"E	10°38'20,67"N	106°51'1,97"E
3,9	10°38'24,45"N	106°50'54,24"E	10°38'20,78"N	106°51'0,67"E
4,4	10°38'10,87"N	106°50'22,89"E	10°38'7,20"N	106°50'29,32"E

2. Đoạn sông Đồng Tranh từ ngã ba Tất Cua đến ngã ba Tất Ông Cu và tuyến Tất Ông Cu đến Tất Bài có chiều dài 10,2 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 105 m:

- Đoạn từ ngã ba Tất Cua đến ngã ba Tất Ông Cu, chiều dài khoảng 1,9 km, độ sâu đoạn luồng đạt 2,3 m, độ sâu tại tim luồng đạt 2,5 m. Ngoài ra, xuất hiện dải điểm dài 151 m nằm phía bên phải luồng từ vị trí phao báo hiệu hàng hải số “6A” + 657 m về phía hạ lưu có độ sâu đạt 2,2 m nằm sát biên luồng, lún luồng xa nhất 40 m.

- Đoạn từ ngã ba Tất Ông Cu đến Tất Bài, chiều dài khoảng 8,3 km, độ sâu đoạn luồng này đạt 4 m, độ sâu tại tim luồng đạt 6,5 m. Ngoài ra, xuất hiện các điểm có độ sâu: 2,6 m; 4,0 m; 4,2 m; 4,4 m nằm rải rác sát biên luồng, tại các vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
2,6	10°35'6,19"N	106°56'6,57"E	10°35'2,52"N	106°56'12,99"E
2,8	10°34'11,38"N	106°57'57,49"E	10°34'7,71"N	106°58'3,91"E
3,1	10°34'11,52"N	106°57'57,63"E	10°34'7,85"N	106°58'4,05"E
3,6	10°34'10,43"N	106°57'58,21"E	10°34'6,76"N	106°58'4,63"E

3. Đoạn Tất Cua có chiều dài 6,4 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 70 m, độ sâu đoạn luồng này đạt 9 m, độ sâu tại tim luồng đạt 11,2 m. Ngoài ra, xuất hiện các điểm có độ sâu: 8,7 m; 8,9 m nằm rải rác sát biên luồng, tại các vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,7	10°35'6,19"N	106°56'6,57"E	10°35'2,52"N	106°56'12,99"E
8,9	10°35'43,57"N	106°57'17,58"E	10°35'39,90"N	106°57'24,00"E

4. Đoạn sông Gò Gia từ ngã ba Tất Cua đến ngã ba Tất Bài:

- Đoạn từ ngã ba Tất Cua đến ngã ba Tất Bài có chiều dài 2,0 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 140 m, độ sâu đạt 9,6 m.

- Vũng quay trở tàu (tại vị trí cách ngã ba Tất Cua về phía hạ lưu 500 m) được giới hạn bởi đường tròn đường kính 380 m, độ sâu đạt 10,2 m.

5. Đoạn sông Gò Gia từ ngã ba Tất Bài đến ngã ba sông Cái Mép (kết nối với luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải):

- Đoạn từ ngã ba Tất Bài đến ngã ba sông Cái Mép (kết nối với luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải) có chiều dài 7,0 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 140m: Độ sâu đạt 12,3 m.

- Vũng quay trở tàu (tại vị trí ngã ba Tất Bài) được giới hạn bởi đường tròn đường kính 500 m, độ sâu đạt 13,2 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Đồng Tranh - Gò Gia căn cứ hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng, thông báo hàng hải và bình đồ độ sâu (đính kèm) để điều động bảo đảm an toàn hàng hải./. 

Ghi chú:

- Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu ĐT_082025_01_21 đến ĐT_082025_21_21 tỷ lệ 1/2000 và 02 bản vẽ tỷ lệ 1/5000, ký hiệu từ GG_082025_01_02 đến GG_082025_02_02 do Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 8/2025.

- Để biết thêm thông tin chi tiết về số liệu độ sâu, đề nghị liên hệ Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam (đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu tại bình đồ độ sâu đã cung cấp đề nghị công bố thông báo hàng hải).

Nơi nhận:

- Cục HH và ĐT Việt Nam (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Phó Giám đốc: N.Q.Hung, T.M.Trí, L.V.Thức, N.G.Nam, V.D.Nhân;
- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở NN&MT Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ ĐTNĐ;
- Cty TNHH MTV-Tcty BĐATHH Việt Nam;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Trung tâm UPSCD khu vực miền Nam;
- Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV-Tcty BĐATHH Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin ĐTHH Việt Nam;
- Xí nghiệp Khảo sát BĐATHH miền Nam;
- Các Doanh nghiệp chủ tàu;
- Các Doanh nghiệp vận tải biển, vận tải thủy;
- Các Doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Các Doanh nghiệp đại lý tàu biển;
- Các Đại diện: Hiệp Phước, Cần Giờ, Long An, Vũng Tàu, Thị Vải, Côn Đảo (để ph/h);
- Các Phòng: AT-ANHH, ĐPGTHH, TTTT (để ph/h);
- Website Cảng vụ HH TP.HCM;
- Lưu: VT, QLKCHT_(Kiên).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Huy Toàn

